TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Ngọc Báu và Ông Nông Xuân Kiên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa*:** Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn B, giới tính: nam; tên gọi khác: không có; Sinh ngày 28/10/1997, tại xã T, huyện K, tỉnh C; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm L, xã T, huyện K, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: trồng trọt; Con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1973, cùng làm nghề trồng trọt và trú tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh C; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 2003; nghề nghiệp: trồng trọt; trú tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh C; Con: Có một con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 09/01/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Văn T; giới tính: nam; tên gọi khác: không có; Sinh ngày 11/01/1987, tại xã Q, huyện K, tỉnh C; Hộ khẩu thường trú: xóm V, xã Q, huyện K, tỉnh C; Chỗ ở hiện nay: tổ dân phố A, thị trấn T, huyện K, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: trồng trọt; Con ông Hoàng Văn Đ (đã chết); Con bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1958; nghề nghiệp: trồng trọt và trú tại tổ dân phố A, thị trấn T, huyện K, tỉnh C; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; Vợ: Lý Thị P (đã ly hôn); Con: Có một con sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 11/01/2023 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Bế Hồng V; giới tính: nam; tên gọi khác: không có; Sinh ngày 18/12/1987, tại thị trấn T, huyện K, tỉnh C; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, thị trấn T, huyện K, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: trồng trọt; Con ông Bế Ngọc T2 (Bế Văn T2), sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1960, cùng làm nghề trồng trọt và trú tại xóm N, thị trấn T, huyện K, tỉnh C; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em; Vợ: Hà Ngọc T4, sinh năm 1989, làm nghề trồng trọt và trú tại xóm N, thị trấn T, huyện K, tỉnh C; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 21/11/2019, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm năm về hành vi tàng trữ hàng cấm. Bị cáo đang thi hành án treo tại thị trấn T, huyện K, tỉnh C. Đến ngày 09/01/2023, Bế Hồng V tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 10/01/2023 cho đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: Hoàng Văn Th; Giới tính: nam; tên gọi khác: không có; Sinh ngày 02/11/1990, tại thị trấn T, huyện K, tỉnh C; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm V, thị trấn T, huyện K, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: trồng trọt; Con ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1967 và bà Nông Thị H, sinh năm 1972, cùng làm nghề trồng trọt và trú tại xóm V, thị trấn T, huyện K, tỉnh C; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; Vợ: Lã Thị B, sinh năm 1994, làm nghề trồng trọt và trú tại xóm V, thị trấn T, huyện K, tỉnh C; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019;Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 09/01/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hà Ngọc T4, sinh năm 1989; trú tại: xóm N, thị trấn T, huyện K, tỉnh C. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Mã Văn T5, sinh năm 1996; trú tại: xóm B, xã Q, huyện K, tỉnh C. *Vắng mặt.*

2. La Văn H, sinh năm 1994; trú tại: xóm C, thị trấn T, huyện K, tỉnh C. *Vắng mặt.*

3. Nông Văn V1, sinh năm 1988; trú tại: xóm Y, xã C, huyện K, tỉnh C. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08/01/2023, Hoàng Văn B, sinh năm 1997, trú tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh C nhờ Hoàng Văn Th, sinh năm 1990, trú tại xóm V, thị trấn T, huyện K mua ma tuý cho B. Sau đó, Th liên lạc với Bế Hồng V, sinh năm 1987, trú tại xóm N, thị trấn T, huyện K, tỉnh C để hỏi mua ma tuý. V nói giá 01 chỉ ma tuý là 4.500.000 đồng, tiền công là 500.000 đồng. Sau đó, Th liên lạc báo lại cho B biết. Trong ngày 08/01/2023, Bế Hồng V cũng nhận được điện thoại của Hoàng Văn T, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố A, thị trấn T, huyện K, tỉnh C hỏi mua giúp ma túy. V thỏa thuận 01 chỉ ma túy giá 4.500.000 đồng, tiền công 01 chỉ là 500.000 đồng, khi nào mua được ma túy V sẽ báo lại.

Khoảng 10 giờ ngày 09/01/2023, Văn điện thoại cho T và Th thông báo có thể mua được ma túy. Th điện thoại báo cho b chuẩn bị tiền để mua ma túy. Do thiếu tiền, nên b đến cây ATM của Ngân hàng Agribank T rút tiền. Sau khi rút được tiền, B đi qua trước cửa nhà T, thấy T vừa đi chợ về, B vào nhà T uống nước. Cả hai người đang ngồi uống nước tại tầng 1 thì Mã Văn T5, sinh năm 1996, trú tại xóm B, xã Q, huyện K đến nhà T. Lúc này, B nhận được điện thoại của Th. B nói cho Th biết B đang ở nhà T nên Th đến nhà T cùng ngồi uống nước. T và T5 ngồi chung 01 chiếc ghế dài kê sát tường trái ngôi nhà, T ngồi phía trong sát kệ ti vi, T5 ngồi phía ngoài; Th ngồi riêng 01 ghế đơn, lưng quay ra cửa chính, mặt hướng kệ ti vi; B ngồi riêng 01 ghế đơn, mặt đối diện với T và T5. Lúc này, T nhận được điện thoại của V và thông báo cho V biết T đang ở nhà. V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 328.50 đến nhà T lấy tiền. V đi vào nhà T bằng cửa phụ bên phải ngôi nhà, đến đứng ở vị trí giữa ghế của Th và B. Th nói với B đưa tiền cho V để đi mua ma túy. T và B mỗi người đưa cho V 5.000.000 đồng. Tổng là 10.000.000 đồng. Nhận tiền xong, V điều khiển xe mô tô đi mua ma túy với Hứa Văn Z, sinh năm 1990, trú tại xóm N, thị trấn T, huyện K, tỉnh C. Trên đường đến gần nhà Z, V rút lấy 1.000.000 đồng là tiền công mua ma túy. Khi đến nhà Z, V mua ma túy với Z 02 gói với số tiền 9.000.000 đồng, ma túy được gói bằng gói giấy màu trắng. Trên đường về, V tự cắt lấy ma túy ở trong 02 gói vừa mua ra một ít để sử dụng cho bản thân. Khi đến nhà T, V đi vào vị trí giữa ghế Th và B ngồi, đặt 02 gói ma túy xuống mặt bàn rồi đi ra luôn. Lúc này có 04 người gồm: T, B Th và T5 vẫn đang ngồi ở vị trí ban đầu. B cầm lấy 01 gói ma túy, T cầm lấy 01 gói ma túy. Sau đó, B cân ma túy vừa mua được có khối lượng 2,29 gam. T cũng cân số ma túy của T có khối lượng 2,93 gam. Sau khi cân xong, B đổ số ma túy ra giấy, tách một ít ma túy đưa cho Th để trả công. B lấy giấy bạc trong bao thuốc lá để trên bàn, rồi lấy một ít ma túy ra để sử dụng, hình thức sử dụng là hít. Sau khi sử dụng xong, B để ma túy xuống bàn. Th cầm lên sử dụng xong để xuống bàn. T cầm lên sử dụng hết số ma túy B đưa ra. T5 có mặt nhưng không được sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy của B, B nói với T lấy một ít ma túy của T ra để anh em cùng sử dụng. T đồng ý và lấy một ít ma túy ra để lên tờ giấy bạc vừa sử dụng xong. T là người cầm lên sử dụng trước rồi để xuống bàn. T5 có xin T sử dụng số ma túy T vừa đem ra. T đồng ý. T5 sử dụng xong đến lượt Th sử dụng. B là người sử dụng sau cùng. Sau khi sử dụng ma túy xong, B và Th đi về nhà. T và T5 cùng nhau đi vào xóm B, xã Q, huyện K, tỉnh C chơi.

Sau khi mua được ma túy và sử dụng ma túy tại nhà T xong, Hoàng Văn B mang số ma tuý mua được về phòng trọ tại Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện K, tỉnh C. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, B bị Công an thị trấn Trà Lĩnh phối hợp với tổ công tác Công an huyện Trùng Khánh và Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng, bên trong có 01 cục chất bột màu trắng; 03 mảnh giấy trắng có in chữ màu đen; 01 mảnh giấy có dòng kẻ ngang; 02 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được cuộn thành hình phễu được cất giấu trong chiếc hộp và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, màu xanh xám, số IMEI 1: 8642 9904 6304336, số IMEI 2: 8642 9904 6304 328, điện thoại đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đúng theo quy định của pháp luật.

Hồi 14 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Văn B, tại Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện K, tỉnh C. Kết quả khám xét phát hiện, tạm giữ tại vị trí gần cửa ra vào 03 chiếc dao lam nhãn hiệu Croma, đã qua sử dụng; 01 tờ giấy A4 có in chữ màu đen và 02 mảnh giấy trắng có in chữ màu đen; trên mặt bàn sát tường phải ngôi nhà có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy có dòng kẻ ngang, bên trong có chứa chất bột màu trắng; trên mặt bàn có 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được cuộn thành hình phễu bên trong bám dính muội khói màu đen; 01 chiếc cân điện tử hình hộp, có nắp đậy, nhãn hiệu Pocket Scale, đã qua sử dụng để trên mặt bàn; trong túi quần phía sau bên phải chiếc quần Bộ đang mặc có 500.000 đồng.

Hồi 16 giờ 30 ngày 09/01/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Hoàng Văn Th, sinh năm 1990, trú tại xóm v, thị trấn t, huyện K. Kết quả khám xét phát hiện, tạm giữ trong thùng rác bằng nhựa, màu đỏ dưới bàn uống nước có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Gold Lion màu vàng, bên trong có chứa 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc bên trong có 01 cục chất bột màu trắng; phát hiện tạm giữ trên giường ngủ của Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869474053135692, số IMEI 2: 869474053135684.

Hồi 15 giờ ngày 10/01/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Bế Hồng V, sinh năm 1987, trú tại xóm Nà Thấu, thị trấn T, huyện K, tỉnh C. Kết quả khám xét phát hiện, tạm giữ: tại túi áo khoác bên phải chiếc áo Bế Hồng V đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu BOWAY, màu vàng đồng, bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 8652 3102 6825 534; túi áo khoác bên trái số tiền 200.000đ; tại dưới đệm trong phòng ngủ (buồng thứ nhất) theo hướng cửa chính số tiền 995.000 đồng; tại gian bếp phát hiện phía trên mặt kính của bếp ga 02 mảnh giấy có in chữ, có nhiều màu sắc; ½ dao lam, trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng. Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ đối với Bế Hồng V, 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu HONDA Lead, biển kiểm soát 11B1 - 328.50.

Biết không thể trốn tránh được, vào hồi 09 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2023, Hoàng Văn T, sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện K, tỉnh C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đầu thú,

khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Hoàng Văn T, kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 11/01/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét đối với Hoàng Văn B. Kết quả: 01 gói chất bột màu trắng bắt quả tang có khối lượng 2,18 gam; 01 gói chất bột khi khám xét có khối lượng 0,06 gam. Tổng 02 gói có khối lượng 2,24 gam, trích lấy mẫu gửi trưng cầu giám định.

Do số chất bột khám xét thu giữ đối với Hoàng Văn Th ít nên cân điện tử không hiển thị khối lượng. Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tiến hành cân tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng có khối lượng 0,0612 gam.

Tại bản kết luận giám định số 67/KL - KTHS ngày 25 tháng 01 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định: Các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn Th, Bế Hồng V, Hoàng Văn T sử dụng ma túy và lệ thuộc vào ma túy.

Đối với Hoàng Văn B:

Ngoài hành vi cung cấp ma túy cho Hoàng Văn T sử dụng ma túy 01 lần tại nhà T và bảo Hoàng Văn T đem ma túy ra cho T, B, Th, T5 sử dụng vào ngày 09/01/2023, Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn B khai nhận thêm: bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy từ tháng 12 năm 2022 đến ngày bị bắt. B được bán ma túy cho những người sau:

- Bán ma túy cho La Văn H1, sinh năm 1994, trú tại xóm C, thị trấn T, huyện K, tỉnh C nhiều lần, chỉ nhớ lần cuối vào khoảng 12 giờ ngày 09/01/2023 với số tiền 500.000 đồng. Địa điểm tại trước cửa phòng trọ thuộc Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện K.

- Bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn Th, sinh năm 1990, trú tại xóm v, thị trấn t, huyện k, tỉnh C 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng.

- Bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn T, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố A, thị trấn T, huyện K nhiều lần, mỗi lần 500.000 đồng. Thời gian không nhớ.

Ngoài ra, bị cáo còn được bán ma túy cho nhiều người số tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

Những người mua ma tuý gọi điện thoại hỏi mua ma tuý với B qua số điện thoại 0332.221.886; địa điểm mua bán ngay trước cửa phòng trọ của vợ chồng B thuộc Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện K.

Đối với Hoàng Văn T: ngoài hành vi cung cấp ma túy cho các bị cáo: B, Th, T5 sử dụng ma túy ngay tại nhà mình. Hoàng Văn T còn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ giữa tháng 12/2022 đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho những người sau:

- Bán ma túy cho Nông Văn V1, sinh năm 1988, trú tại xóm Y, xã C, huyện K 02 lần; lần thứ nhất 100.000 đồng; lần thứ hai vào buổi trưa ngày 09/01/2023 với số tiền 200.000 đồng;

- Bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn Th, 02 lần trong cùng một ngày, thời gian bán ma túy trong tháng 01 /2023, trước ngày bị bắt bị bắt khoảng 3 đến 4 ngày, mỗi

lần bán với số tiền 200.000 đồng. Địa điểm bán tại dốc Vật tư thuộc Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện K;

- Bán ma túy cho bị cáo Bế Hồng V, sinh năm 1987, trú tại xóm N, thị trấn T, huyện K, tỉnh C 01 lần với số tiền 500.000 đồng. Thời gian không nhớ, địa điểm tại xóm B, xã Q, huyện K, tỉnh C;

Ngoài ra, bị cáo còn được bán ma túy cho nhiều người, không biết tên và địa chỉ.

Trước khi mua ma túy, những người mua gọi điện thoại trước cho T qua số điện thoại 0948.781.102 hoặc nhắn tin qua Facebook. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày, địa điểm bán ma túy ngay tại nhà và đường vào xóm V, xã Q, huyện K, tỉnh C.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSTK, ngày 15 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo: Hoàng Văn B và Hoàng Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo: Bế Hồng V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo: Hoàng Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn T, Bế Hồng V, Hoàng Văn Th thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần kết luận và tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn T, Bế Hồng V, Hoàng Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17 Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B mức án 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy và mức án từ 7 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cả hai tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 15 - 17 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17 Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm về tội Mua bán trái phép chất ma túy và mức án từ 7 (Bảy) năm 3 (Ba) tháng tù đến 8 (Tám) năm 3 (Ba) tháng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cả hai tội danh buộc bị cáo phải chấp hành là từ 14 năm 3 tháng đến 16 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, Điều 17 Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bế Hồng V với mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số: 34/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án

nhân dân huyện T, tỉnh C đã xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thành hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th với mức án từ 02 đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) chiếc hộp đã được niêm phong, 03 (ba) mảnh giấy trắng trên có in chữ màu đen, 01 (một) mảnh giấy có dòng kẻ ngang, 02 (hai) mảnh giấy bạc màu vàng phát hiện thu giữ đối với Hoàng Văn B ngày 09/01/2023.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng phát hiện thu giữ đối với Hoàng Văn B ngày 09/01/2023", mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng phát hiện thu giữ đối với Hoàng Văn Th ngày 09/01/2023", mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "03 (ba) dao lam phát hiện tại chỗ ở Hoàng Văn B ngày 09/01/2023", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Công an thị trấn Trà Lĩnh.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Dao lam, 02 mảnh giấy phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở Bế Hồng V ngày 10/01/2023", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Ủy ban nhân dân Thị trấn Trà Lĩnh.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Các mảnh giấy trắng trên có in chữ màu đen phát hiện thu giữ tại chỗ ở Hoàng Văn B ngày 09/01/2023", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Công an thị trấn Trà Lĩnh.

*Tịch thu sung công quỹ nhà nước các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu BOWAY, điện thoại bàn phím bấm, màu vàng đồng, số IMEI: 865231026825534, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Bế Hồng V ngày 10/01/2023.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu IQOO, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866684066443932, số IMEI 2: 866684066443924 tạm giữ của Hoàng Văn T ngày 11/01/2023.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Oppo, màn hình cảm ứng, màu đen, số IMEI 1: 869474053135692, số IMEI 2: 869474053135684, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn Th ngày 09/01/2023.

-01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu xanh xám, số IMEI 1: 864299046304336, số IMEI 2: 864299046304328 tạm giữ của Hoàng Văn B ngày 09/01/2023.

- 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) tờ tiền 1.000đ (một nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền 5.000đ (năm nghìn đồng) phát hiện thu giữ đối với Hoàng Văn B ngày 09/01/2023.

- Số tiền 500.000đ tạm giữ, thu giữ của Hoàng Văn B.

- Số tiền 1.195.000đ tạm giữ, thu giữ của Bế Hồng V.

*Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Hà Ngọc T4 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 11B1- 328.50, xe đã qua sử dụng.

*Truy thu đối với các bị cáo số tiền do các bị cáo phạm tội mà có:

-Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn B số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo bán ma túy có được.

-Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T số tiền 1.200.000 đồng do bị cáo bán ma túy có được.

-Truy thu đối với bị cáo Bế Hồng V số tiền 8.805.000 đồng do bị cáo bán ma túy có được.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với các bị cáo;

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn T, Bế Hồng V và Hoàng Văn Th hoàn toàn nhận tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

* Bị cáo Hoàng Văn B đã có hành vi cung cấp ma túy cho Hoàng Văn T sử dụng ma túy 01 lần tại nhà Thắng và bảo Hoàng Văn T đem ma túy ra cho T, B, Th, T5 sử dụng vào ngày 09/01/2023, Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn B còn khai nhận thêm: Bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy từ tháng 12 năm 2022 đến ngày bị bắt. Cụ thể bị cáo B được bán ma túy cho những người sau:

- Bán ma túy cho La Văn H1, sinh năm 1994, trú tại xóm C, thị trấn T, huyện K, tỉnh C nhiều lần, chỉ nhớ lần cuối vào khoảng 12 giờ ngày 09/01/2023 với số tiền 500.000 đồng. Địa điểm tại trước cửa phòng trọ thuộc Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện K.

- Bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn Th 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng.

- Bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn T nhiều lần, mỗi lần 500.000 đồng. Thời gian bị cáo không nhớ.

Ngoài ra, bị cáo còn được bán ma túy cho nhiều người số tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

Những người mua ma tuý gọi điện thoại hỏi mua ma tuý với B qua số điện thoại 0332.221.886; địa điểm mua bán ngay trước cửa phòng trọ của vợ chồng B thuộc Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện K.

* Đối với Hoàng Văn T: Đã có hành vi cung cấp ma túy cho các bị cáo: B, Th, T5 sử dụng ma túy ngay tại nhà mình. Ngoài ra bị cáo Hoàng Văn 5 còn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ giữa tháng 12/2022 đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho những người sau:

- Bán ma túy cho Nông Văn V1, sinh năm 1988, trú tại xóm Y, xã C, huyện K 02 lần; lần thứ nhất 100.000 đồng; lần thứ hai vào buổi trưa ngày 09/01/2023 với số tiền 200.000 đồng;

- Bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn Th, 02 lần trong cùng một ngày, thời gian bán ma túy trong tháng 01 /2023, trước ngày bị bắt bị bắt khoảng 3 đến 4 ngày, mỗi lần bán với số tiền 200.000 đồng. Địa điểm bán tại dốc Vật tư thuộc Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện K;

- Bán ma túy cho bị cáo Bế Hồng V 01 lần với số tiền 500.000 đồng. Thời gian không nhớ, địa điểm tại xóm B, xã Q, huyện K, tỉnh C;

Ngoài ra, bị cáo còn được bán ma túy cho nhiều người, nhưng không biết tên và địa chỉ.

Trước khi mua ma túy, những người mua gọi điện thoại trước cho T qua số điện thoại 0948.781.102 hoặc nhắn tin qua Facebook. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày, địa điểm bán ma túy ngay tại nhà và đường vào xóm V, xã Q, huyện K, tỉnh C.

* Bị cáo Bế Hồng V đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn B và Hoàng Văng T vào ngày 09/01/2023, địa điểm mua bán tại nhà của bị cáo Hoàng Văn T địa chỉ tổ dân phố A, thị trấn T, huyện K, tỉnh C thu lợi bất chính số tiền 10.000.000đ.

* Bị cáo Hoàng Văn Th mặc dù biết mục đích Hoàng Văn B mua ma túy về bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời, nhưng bị cáo tích cực giúp bị cáo B tìm mua ma túy, cụ thể bị cáo đã liên hệ với bị cáo Bế Hồng V để mua ma túy, khi được V cho biết có thể mua được ma túy bị cáo đã gọi cho bị cáo B chuẩn bị tiền để mua ma túy, khi đến nhà bị cáo T bị cáo đã nói với bị cáo B đưa tiền cho bị cáo V để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy bị cáo B đã bán ma túy cho La Văn H1, sinh năm 1994, trú tại xóm C, thị trấn T, huyện K, tỉnh C vào khoảng 12 giờ ngày 09/01/2023 với số tiền 500.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Th là đồng phạm với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo B.

Do vậy, bản Cáo trạng truy tố các bị cáo:

- Hoàng Văn B theo điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất";

- Hoàng Văn T theo điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất";

- Bế Hồng V theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" .

- Hoàng Văn Th theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" .

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo:

- Hoàng Văn B đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Hoàng Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Bế Hồng V đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Hoàng Văn Th đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)…

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;"

"Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Đối với 02 người trở lên;"

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân các bị cáo mắc nghiện, hơn nữa vì mục đích hám lời để tiếp tục có tiền mua ma túy về sử dụng nên bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo có nhân thân xấu, bản thân sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ

hành vi của các bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Số ma túy khám xét thu giữ tại chỗ ở của Hoàng Văn Th, có khối lượng 0,0612 gam. Do khối lượng ma túy chưa đến mức phải xử lý hình sự. Ngày 28/4/2023, Công an huyện Trùng Khánh ra Quyết định số 70/QĐ - XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn Th về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng. Việc xử lý hành chính của Cơ quan Cảnh sát điều tra đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Bế Hồng V khai mua với Hứa Văn Z. Kết quả điều tra xác định không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh việc Z có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đề nghị xử lý đối với Hứa Văn Z trong vụ án này. Hiện nay, Z đã bị xử lý trong một vụ án ma túy khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình giải quyết vụ án, cả 04 bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn T, Bế Hồng V, Hoàng Văn Th đều thành khẩn khai báo và đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bế Hồng V có 01 tình tiết tăng nặng: tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với mức độ hành vi do các bị cáo đã gây ra nên cần chấp nhận.

Xét thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn B và Hoàng Văn T là rất nguy hiểm cho xã hội các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người;

Bị cáo Bế Hồng V đã có hành vi bán ma túy cùng một lúc cho 02 người; Mặt khác bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, bị cáo đang chấp hành bản án cho hưởng án treo chưa hết thời gian thử thách nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tư dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội, nên hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội;

Bị cáo Hoàng Văn Th do bản thân nghiện ma túy nên mặc dù biết bị cáo B mua ma túy về bán lại cho các đối tượng khác nhưng bị cáo vẫn giúp sức tích cực trong việc tìm mua ma túy chỉ vì mục đích được chia ma túy để sử dụng cho bản thân, do đó hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng hơn các bị cáo còn lại.

Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy nên đã có hành vi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác để nhằm mục đích kiếm lời có tiền tiếp tục sử dụng ma túy cho bản thân. Nên khi áp dụng hình phạt cũng cần cân nhắc để đưa ra mức án tương xứng đối với hành vi của từng bị cáo đã gây ra.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị xử dụng:

- 01 (một) chiếc hộp đã được niêm phong, 03 (ba) mảnh giấy trắng trên có in chữ màu đen, 01 (một) mảnh giấy có dòng kẻ ngang, 02 (hai) mảnh giấy bạc màu vàng phát hiện thu giữ đối với Hoàng Văn B ngày 09/01/2023.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng phát hiện thu giữ đối với Hoàng Văn B ngày 09/01/2023", mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng phát hiện thu giữ đối với Hoàng Văn Th ngày 09/01/2023", mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "03 (ba) dao lam phát hiện tại chỗ ở Hoàng Văn B ngày 09/01/2023", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Công an thị trấn Trà Lĩnh.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Dao lam, 02 mảnh giấy phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở Bế Hồng V ngày 10/01/2023", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dâu mực màu đỏ của Ủy ban nhân dân Thị trấn Trà Lĩnh.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Các mảnh giấy trắng trên có in chữ màu đen phát hiện thu giữ tại chỗ ở Hoàng Văn B ngày 09/01/2023", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Công an thị trấn Trà Lĩnh.

*Tịch thu sung công quỹ nhà nước các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu BOWAY, điện thoại bàn phím bấm, màu vàng đồng, số IMEI: 865231026825534, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Bế Hồng V ngày 10/01/2023.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu IQOO, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866684066443932, số IMEI 2: 866684066443924 tạm giữ của Hoàng Văn T ngày 11/01/2023.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Oppo, màn hình cảm ứng, màu đen, số IMEI 1: 869474053135692, số IMEI 2: 869474053135684, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn Th ngày 09/01/2023.

-01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu xanh xám, số IMEI 1: 864299046304336, số IMEI 2: 864299046304328 tạm giữ của Hoàng Văn B ngày 09/01/2023.

- Số tiền 500.000 đồng tạm giữ, thu giữ của Hoàng Văn B

- Số tiền 1.195.000 đồng tạm giữ, thu giữ của Bế Hồng V.

- 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) tờ tiền 1.000đ (một nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền 5.000đ (năm nghìn đồng) phát hiện thu giữ đối với Hoàng Văn B ngày 09/01/2023.

* Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Hà Ngọc T4 - Sinh ngày 15/04/1989, Trú tại: Xóm N, thị trấn T, huyện K, tỉnh C 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 11B1- 328.50, xe đã qua sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo V đã sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hà Ngọc T4, chị T4 trình bày nguồn gốc tiền mua xe là do bố mẹ đẻ chị T4 cho riêng chị T4 để mua xe làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng phương tiện vào việc phạm tội chị T4 không biết; Mặt khác đây là phương tiện duy nhất để phục vụ việc đi lại của cả gia đình. Do đó, cần trả lại chiếc xe máy nói trên cho chị T4 để làm phương tiện việc đi lại của gia đình.

*Truy thu đối với các bị cáo số tiền do các bị cáo bán ma túy mà có:

-Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn B số tiền 2.000.000 đồng.

-Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T số tiền 1.200.000 đồng .

-Truy thu đối với bị cáo Bế Hồng V số tiền 8.805.000 đồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn T, phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" . Các bị cáo Bế Hồng V và Hoàng Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17 Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B mức án 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và mức án từ 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cả hai tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt giữ, tạm giam ngày 09/01/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17 Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật

Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án 7 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và mức án 7 (Bảy) năm 3 (Ba) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cả hai tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 3 (Ba) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/01/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bế Hồng V với mức án 08 (Tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tổng hợp với bản án số: 34/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C đã xử phạt bị cáo 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (Năm) năm về tội "Tàng trữ hàng cấm" nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2019 đến ngày 13/8/2019 (20 ngày). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 Bản án là 10 (mười) năm 11(mười một) tháng 10 (mười) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th với mức án từ 2 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) chiếc hộp đã được niêm phong, 03 (ba) mảnh giấy trắng trên có in chữ màu đen, 01 (một) mảnh giấy có dòng kẻ ngang, 02 (hai) mảnh giấy bạc màu vàng phát hiện thu giữ đối với Hoàng Văn B ngày 09/01/2023.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng phát hiện thu giữ đối với Hoàng Văn B ngày 09/01/2023", mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng phát hiện thu giữ đối với Hoàng Văn Th ngày 09/01/2023", mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "03 (ba) dao lam phát hiện tại chỗ ở Hoàng Văn B ngày 09/01/2023", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Công an thị trấn Trà Lĩnh.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Dao lam, 02 mảnh giấy phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở Bế Hồng V ngày 10/01/2023", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Ủy ban nhân dân Thị trấn Trà Lĩnh.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Các mảnh giấy trắng trên có in chữ màu đen phát hiện thu giữ tại chỗ ở Hoàng Văn B ngày 09/01/2023", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Công an thị trấn Trà Lĩnh.

*Tịch thu sung công quỹ nhà nước các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu BOWAY, điện thoại bàn phím bấm, màu vàng đồng, số IMEI: 865231026825534, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Bế Hồng V ngày 10/01/2023.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu IQOO, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866684066443932, số IMEI 2: 866684066443924 tạm giữ của Hoàng Văn T ngày 11/01/2023.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Oppo, màn hình cảm ứng, màu đen, số IMEI 1: 869474053135692, số IMEI 2: 869474053135684, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn Th ngày 09/01/2023.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu xanh xám, số IMEI 1: 864299046304336, số IMEI 2: 864299046304328 tạm giữ của Hoàng Văn B ngày 09/01/2023.

- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tạm giữ, thu giữ của Hoàng Văn B

- Số tiền 1.195.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi năm nghìn đồng) tạm giữ, thu giữ của Bế Hồng V.

- 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) tờ tiền 1.000đ (một nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền 5.000đ (năm nghìn đồng) phát hiện thu giữ đối với Hoàng Văn B ngày 09/01/2023.

* Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Hà Ngọc T4 - Sinh ngày 15/04/1989, Trú tại: Xóm N, thị trấn T, huyện K, tỉnh C 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 11B1- 328.50, xe đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản giao vật chứng ngày 15/6/2023.

*Truy thu đối với các bị cáo số tiền do các bị cáo bán ma túy mà có được:

-Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn B số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

-Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

-Truy thu đối với bị cáo Bế Hồng V số tiền 8.805.000 đồng (Tám triệu tám trăm linh năm nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn T, Bế Hồng V và Hoàng Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo liên quan đến phần quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, Phòng kiểm tra NV và THA Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND xã Q, xã TP, thị trấn T;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Quốc Hùng